

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày 17-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Công Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Quý Nam.

Bà Trương Thị Hiền

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Trung Đức, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Linh Đức Hợp, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 186/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Phi Đ** - sinh ngày 20/9/1988 tại huyện TY, tỉnh QN.

Nơi ĐHKTT và chỗ ở: Phố TT, thị trấn TY, Lư Văn Đ1; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Bố: Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1957; Mẹ: Vũ Thị Kim C, sinh năm 1963; Vợ: Nền Móc C, sinh năm 1999; Con: 02 con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lư Văn Đ1** - sinh ngày 22/8/1998 tại huyện TY, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi ĐHKTT và chỗ ở: Phố LT, thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố: Đinh Văn T, sinh năm 1975; Mẹ: Lư Thị L, sinh năm 1976; Vợ, con: Không có. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

3. Họ và tên: **Đình Văn C** - sinh ngày 22/3/1986 tại huyện TY, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi ĐHKTT và chỗ ở: Phố LTK, thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Bố: Đình Văn C, sinh năm 1958-1959; Mẹ: Vũ Thị H, sinh năm 1958-1959; Vợ: Hoàng Thị L, sinh năm 1989; Con: 02 con; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 22/11/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 (mười năm) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2023 đến ngày 12/9/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 05 phút ngày 04/8/2023, tổ công tác Công an huyện TA đang làm nhiệm vụ tại km 72+550 Quốc lộ 4A thuộc địa phận thôn NT, xã DX, huyện TA, tỉnh Cao Bằng phát hiện 01 xe ô tô nhãn hiệu SUZUKI ERTIGA màu đỏ, biển kiểm soát 14A-480.69 có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành dừng xe, kiểm tra: có 03 người Việt Nam là Đình Văn C (sinh năm 1986; là người điều khiển xe ô tô), Nguyễn Phi Đ (sinh năm 1988) và Lưu Văn Đ1 (sinh năm 1998), cùng trú tại: thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh; trên xe đang chở theo 03 (ba) người, gồm 02 người đàn ông là Trần L, sinh năm 1998, trú tại tỉnh Quý Châu, Trung Quốc và Mã Kim Đ, sinh năm 2005, trú tại tỉnh Vân Nam, Trung Quốc; 01 phụ nữ tên là Tổ Chương D, sinh năm 1995, trú tại tỉnh Quý Châu, Trung Quốc, đều không có giấy tờ xuất nhập cảnh theo quy định. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ đồ vật, tài liệu liên quan và đưa người, phương tiện về trụ sở Công an huyện TA.

Quá trình điều tra vụ án đã xác định được như sau: Khoảng 10 giờ ngày 03/8/2023, Nguyễn Phi Đ được một người đàn ông tên D (không rõ tuổi, địa chỉ) sử dụng tài khoản zalo "Bon Bon 2" gọi điện và thỏa thuận với Đ đến tỉnh Cao Bằng đón 01 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa về tỉnh Bắc Ninh với tiền công là 5.000.000 đồng, Đ đồng ý. Sau đó, Đ gọi điện cho Đình Văn C là lái xe taxi nhãn hiệu SUZUKI ERTIGA màu đỏ, biển kiểm soát 14A-480.69, thuê C chở Đ đến tỉnh Cao Bằng và sẽ trả tiền theo số kilomet mà xe đi được, C đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày, C điều khiển xe ô tô đến nhà của Đ để đón Đ; Đ tiếp tục gọi cho Lưu Văn Đ1 rủ cùng đến tỉnh Cao Bằng đón người và hứa sẽ trả cho Đ1 số tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, Đ1 đồng ý. Sau đó Đ điều khiển xe ô tô chở theo C đến nhà đón Đ1 và cả ba người đi lên Cao Bằng. Khoảng 20 giờ cùng ngày thì đến thị trấn TL, huyện TK, tỉnh Cao Bằng; người đàn ông tên D gọi điện cho Đ tìm nhà nghỉ vì sáng hôm sau mới đón được người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, D gửi số điện thoại 0867.412.756 cho Đ để

tiện liên lạc và thông nhất thời gian, địa điểm đón người, sau đó ba người cùng thuê ở chung một phòng tại một nhà nghỉ (không nhớ tên); tại đây Đ nói cho Đ1 và C biết là sáng sớm hôm sau sẽ đón 01 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép; Đ bảo Đ1 đi xe taxi trước để cảnh giới lực lượng chức năng, còn Đ và C đi sau, đồng thời Đ lên mạng xã hội Facebook và tìm được số điện thoại 0866.968.638 của taxi HC (Phùng Kim H; sinh năm 1989; trú tại: tổ 2, thị trấn TK, huyện TK, tỉnh Cao Bằng), Đ gọi điện và hẹn khoảng 04 giờ 30 phút ngày 04/8/2023 đến đón người tại thị trấn TL và đi theo đường cây xăng DT đến thị trấn TK, sau đó đi thị trấn QU, huyện QH; Đ sẽ trả số tiền 500.000 đồng, người này đồng ý. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 04/8/2023, người sử dụng số điện thoại 0867.412.756 gọi cho Đ đi đón người. Sau đó, Đ1 xuống nhà để lên xe taxi HC và theo đường QT sang thị trấn TK trước để cảnh giới; còn Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 14A-480.69 cùng C đi đến cây xăng theo sau, sau khi Đ và C đến địa điểm đón người khoảng 10 phút thì có 02 người đàn ông lạ mặt (không biết họ tên, địa chỉ) điều khiển hai xe máy chở ba (ba) người Trung Quốc (02 nam, 01 nữ) đến giao người. Sau khi thấy ba người Trung Quốc chứ không phải một người như trao đổi, Đ liên lạc với D nhưng không được. Khi đi được khoảng 05km thì D gọi cho Đ và thỏa thuận sẽ trả cho Đ số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) và hỗ trợ thêm tiền xăng xe đi lại; D yêu cầu Đ quay Video và gửi cho D để xác nhận; Đ đã thực hiện theo yêu cầu và tiếp tục điều khiển xe ô tô đi theo hướng thị trấn TK, huyện TK, trên đường đi, Đ liên lạc với Đ1 bảo đi đến thị trấn QU, huyện QH thì đợi, Đ và C sẽ đón Đ1, sau khi gặp nhau nhóm người di chuyển hướng ra thành phố Cao Bằng - Lạng Sơn, khi đi qua thị trấn ĐK, huyện TA thì bị tổ công tác phát hiện, lập biên bản phạm pháp quả tang theo quy định. Đối với xe ô tô nhãn hiệu Suzuki Ertiga màu đỏ, biển kiểm soát 14A-480.69. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý, tài sản, đồ vật tài liệu số 55/QĐ-ANĐT ngày 14/8/2023, trả lại chiếc xe ô tô và giấy tờ liên quan cho ông Vũ Xuân T.

Tại Bản cáo trạng số 133/CT-VKSCB-P1, ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Phi Đ, Lưu Văn Đ1 và Đinh Văn C về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố là đúng, không có ý kiến gì thắc mắc.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo khẳng định quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Phi Đ, Lưu Văn Đ1 và Đinh Văn C về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phi Đ, Lưu Văn Đ1 và Đinh Văn C phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”; Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi Đ, từ 24 đến 36 tháng tù; bị cáo Đinh Văn C từ

24 đến 30 tháng tù; bị cáo Lưu Văn Đ1 từ 18 đến 24 tháng tù; Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại cảm ứng Vivo 1901, màu đỏ đen, đã qua sử dụng của Nguyễn Phi Đ;

+ 01 điện thoại cảm ứng Iphone 6, màu bạc, đã qua sử dụng của Lưu Văn Đ1;

+ 01 điện thoại cảm ứng Redmi 9A, màu đen, đã qua sử dụng của Đinh Văn C.

- Trả lại cho bị cáo Đinh Văn C 01 thẻ nhớ dung lượng 32Gb, gắn trong camera hành trình của xe ô tô 14A-480.69 của Đinh Văn C.

- Trả lại cho bị cáo Lưu Văn Đ1 01 căn cước công dân số 002098009725, mang tên Lưu Văn Đ1.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến bào chữa và tranh luận với luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở với gia đình và hoà nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp về thời gian, địa điểm đón đưa người nhập cảnh, số lượng người nhập cảnh trái phép, số tiền công sẽ được trả cũng như động cơ mục đích thực hiện hành vi phạm tội; Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 04/8/2023 Nguyễn Phi Đ được một người đàn ông tên D sử dụng tài

khoản zalo “Bon Bon 2” thuê đến tỉnh Cao Bằng đón 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa về tỉnh Bắc Ninh, với tiền công là 7.000.000 đồng, Đ thuê Đinh Văn C là lái xe taxi cùng thực hiện và sẽ trả tiền theo số kilomet mà xe đi được; Đ cũng rủ Lưu Văn Đ1 cùng tham gia đón người và hứa sẽ trả cho Đ1 số tiền công từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Khoảng 05 giờ sáng ngày 04/8/2023, Đ1 đi xe taxi hãng HC để cảnh giới lực lượng chức năng, còn Đ và C điều khiển xe ô tô đi đón được 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào tại cây xăng xã QT, huyện TK. Sau khi đón được 03 người Trung Quốc nhóm người di chuyển đến thị trấn ĐK, huyện TA, tỉnh Cao Bằng thì bị lực lượng chức năng phát hiện, ngăn chặn. Do chưa đưa được người đến tỉnh Bắc Ninh nên Đ, Đ1 và C chưa nhận được tiền công như đã thỏa thuận.

Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Việc các bị cáo tự ý đón người Trung Quốc vào Việt Nam, không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm cũng như làm phát sinh nhiều vấn đề phức tạp về an ninh trật tự. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, nhằm mục đích để được hưởng lợi về kinh tế, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân*: Các bị cáo Nguyễn Phi Đ và Lưu Văn Đ1 là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự; bị cáo Đinh Văn C có 01 tiền án đã được xoá án tích, do vậy được coi là không có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội; vai trò, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Đ là người khởi xướng, bị cáo Đ1 và C là người tham gia thực hiện, do vậy cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo Đ nghiêm khắc hơn để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật đối với người chủ mưu, khởi xướng. Đồng thời cần phải

cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo và tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, theo lời khai của bị cáo Đ thì có người đàn ông tên D sử dụng tài khoản zalo “Bon Bon 2” đã thuê Đ đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch cụ thể, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án. Đối với người sử dụng số điện thoại 0867.412.756 hướng dẫn Nguyễn Phi Đ đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, Cơ quan điều tra đã yêu cầu Chi nhánh Viettel tỉnh Cao Bằng cung cấp thông tin về chủ thuê bao, nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời, nếu sau này có căn cứ sẽ xử lý bằng một vụ án khác.

Đối với Phùng Kim H (lái xe taxi HC) chở Lưu Văn Đ1 đi cảnh giới lực lượng chức năng, khi tiến hành điều tra vụ án đã xác định H không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị can, nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ.

Đối với 02 (hai) người đàn ông đưa dẫn 03 người Trung Quốc cho Nguyễn Phi Đ và Đinh Văn C, do Đ, C không biết nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để mở rộng điều tra để làm rõ.

Đối với 03 (ba) công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi nhập cảnh trái phép bằng hình thức phạt tiền, sau đó được trao trả về Trung Quốc theo quy định.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”.

Hội đồng xét xử thấy các bị cáo trong vụ án chưa được hưởng lợi, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước đối với các điện thoại di động các bị cáo dùng vào việc phạm tội:

+ 01 (Một) điện thoại cảm ứng Vivo 1901, màu đỏ đen, đã qua sử dụng của Nguyễn Phi Đ.

+ 01 (Một) điện thoại cảm ứng Iphone 6, màu bạc, đã qua sử dụng của Lưu Văn Đ1.

+ 01 (Một) điện thoại cảm ứng Redmi 9A, màu đen, đã qua sử dụng của Đinh Văn C.

- Đối với thẻ nhớ của bị cáo Đinh Văn C và căn cước công dân mang tên Lưu Văn Đ1, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Phi Đ, Đinh Văn C và Lưu Văn Đ1 phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối các bị cáo;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi Đ 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/8/2023.

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2023 đến ngày 12/9/2023.

- Xử phạt bị cáo Lưu Văn Đ1 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/8/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (Một) điện thoại cảm ứng VIVO màu đỏ đen, đã qua sử dụng của Nguyễn Phi Đ.

+ 01 (Một) điện thoại cảm ứng Iphone 6, màu bạc, đã qua sử dụng của Lưu Văn Đ1.

+ 01 (Một) điện thoại cảm ứng Redmi 9A, màu đen, đã qua sử dụng của Đinh Văn C.

- Trả lại cho bị cáo Đinh Văn C 01 (Một) thẻ nhớ camera hành trình Kingston màu đen, dung lượng 32G.

- Trả lại cho bị cáo Lưu Văn Đ1 01 căn cước công dân số 002098009725, mang tên Lưu Văn Đ1.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng số: 33 ngày 22 tháng 11 năm 2023.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Phi Đ, Lưu Văn Đ1 và Đinh Văn C mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Phi Đ, Lưu Văn Đ1 và Đinh Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Cục THA dân sự tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Cao Bằng (PC11);
- CQANĐT-CA tỉnh Cao Bằng (PA09);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh (PV06);
- P.THAHS-HHTTP CA tỉnh Cao Bằng (PC10);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Người TGTT;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu tòa HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Công Hưng